

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**( 06 tháng đầu năm 2022 )**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá tình hình**

Tình hình kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn duy trì đà hồi phục, các hoạt động sản xuất được đẩy mạnh, chuỗi cung ứng toàn cầu bắt đầu được khơi thông sau đại dịch covid – 19. Tuy nhiên, xung đột giữa Nga và U-crai-na đã tạo ra một cuộc khủng hoảng làm ảnh hưởng đến giá các loại hàng hóa tăng cao, đặc biệt là giá nhiên liệu, khí đốt,...tạo áp lực lớn đến lạm phát. Trong nước với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế của chính phủ, cho thấy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có xu hướng tăng trưởng trở lại, nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Trước tình hình đó, bước vào thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng đầu năm 2022 do chịu ảnh hưởng thời gian nghỉ tết nguyên đán, tình hình dịch bệnh covid – 19 cũng còn diễn biến phức tạp. HĐQT có những định hướng chỉ đạo kịp thời, cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng giám đốc công ty, sự đồng lòng nhất trí của tập thể CB.CNV, người lao động trong đơn vị, và sự hỗ trợ tin tưởng của khách hàng, quý cổ đông, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty thực hiện các chỉ tiêu 06 tháng đầu năm 2022 đạt và vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Người lao động có việc làm ổn định, các chế độ tiền lương, tiền thưởng được đảm bảo, người lao động yên tâm công tác.

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2022**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH 06 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.610.000	1.081.000	67,2	216,2
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	63.500	44.130	69,5	208,5
3. Lợi nhuận trước thuế	//	6.500	6.991	107,6	1.165,5
4. Lợi nhuận sau thuế	//	5.200	5.441	104,6	1.191,4
5. Số phải nộp Ngân sách	//	7.200	4.750	65,9	181,2

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- Về công tác đầu tư: Để tiếp tục mở rộng sản xuất, kinh doanh, nhất là khai thác dịch vụ logistics vận chuyển hàng hóa container, công ty đang thực hiện các thủ



tục đầu tư 02 đầu xe kéo container để đáp ứng nhu cầu vận chuyển container tại các nhà máy, theo yêu cầu khách hàng.

- Về thực hiện các dự án: Đang đề nghị UBND tỉnh ra Quyết định thu hồi và giao đất phần diện tích đất công (đất Sở GTVT cũ và một phần phía sau Trường chính trị Tôn Đức Thắng) để có cơ sở điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án Mở rộng cảng thành 02 giai đoạn, nhằm giảm áp lực nguồn vốn đầu tư.

- Về Công tác kinh doanh: Duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở chất lượng dịch vụ hiện có, đem lại doanh thu và có lợi nhuận. Có mối quan hệ gắn kết với các khách hàng truyền thống, các đơn vị logistics, ..., ký kết các hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến trực tiếp bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	05/NQ-ĐHĐCĐ	06/05/2022	1- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; 2- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; 3- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; 4- Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; 5- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; 6- Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; 7- Tờ trình Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022; 8- Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 9- Thông qua tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022;



### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	CT HĐQT	Không điều hành	0/0	0/0
2	Bùi Thành Hiệp	PCT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400/ 4.140.000	0,02/30
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT	P.Tổng Giám đốc	1.200/ 3.171.600	0,01/22,98
4	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành	1.029.000/ 0	7,46/0
5	Phan Thành Tiến	TV HĐQT	Độc lập	15.000/ 0	0,11/0

#### 2. Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo của HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2022, HĐQT Công ty duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ quý, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời có Nghị quyết, Quyết định thông qua tại các phiên họp, đều được sự nhất trí cao của các thành viên, nội dung mang tính chỉ đạo, định hướng để Ban điều hành cùng CB.CNV, người lao động thực hiện nghiêm túc. HĐQT luôn chủ động nắm tình hình hoạt động kinh doanh tại công ty, để có những giải pháp nhằm góp phần phát triển SXKD, đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông. Đồng thời tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống cho CB.CNV, người lao động trong công ty.

#### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành ( Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 195/2017/TT-BTC và Thông tư 155/2015/TT-BTC ) về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất, kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan, trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

- Rà soát thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022.

- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ đối với HĐQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành công ty.

- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.





#### **4. Công tác tổ chức và nhân sự cho bộ máy quản lý điều hành Công ty**

HDQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện là luôn kiên toàn tổ chức, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả, đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông. Thống nhất giao Ban điều hành công ty tiếp tục, rà soát kiên toàn bộ máy tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, HDQT ra các Nghị quyết, Quyết định như sau:

- Nghị quyết số 03/NQ-HDQT, ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Nghị quyết số 04/NQ-HDQT, ngày 29/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Quyết định số 01/QĐ-HDQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 đối với cổ phiếu của Công ty CP Cảng An Giang.

- Quyết định số 02/QĐ-HDQT, ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2021.

- Quyết định số 03/QĐ-HDQT, ngày ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Quyết định số 04/QĐ-HDQT, ngày ngày 11/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc Giao quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022.

- Quyết định số 05/QĐ-HDQT, ngày ngày 28/6/2022 của Hội đồng quản trị về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Bên cạnh, Ban điều hành cũng tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là ban hành Đề án phân phối tiền lương cho người lao động trên nguyên tắc hưởng theo năng suất và hiệu quả. Bên cạnh, tiếp tục thực hiện tốt các quy định tiết giảm các chi phí như: đầu tư, sửa chữa, mua sắm chưa cần thiết; chi phí hội nghị, khánh tiết, tiếp khách,.. nhằm để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

#### **4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HDQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông**

- Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát để đảm bảo công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo sản xuất, kinh doanh và báo tài chính của công ty quý, 06 tháng.

#### **5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HDQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HDQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.



- HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

## **6. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022**

Hội đồng quản trị luôn thể hiện sự quyết tâm, cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong 06 tháng đầu năm 2022, công ty hoạt động có hiệu quả cao, các mặt công tác cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua bao gồm:

- Đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022.
- Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 06 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

### **1. Phương hướng hoạt động**

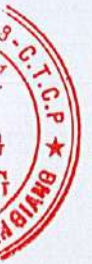
Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty 06 tháng cuối năm 2022 dự báo sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn đối với hoạt động cảng, do ảnh hưởng thời tiết mưa bão, năng suất xếp dỡ giảm, thời gian tàu quay đầu đến cảng chậm. Bên cạnh sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi cửa luồng hạn chế cho tàu ra, vào cảng; sự cạnh tranh của các cảng lân cận về nguồn hàng, về giá xếp dỡ,.. Từ đó, đặt ra không ít những khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong 06 tháng cuối năm.

Trước tình hình đó HĐQT sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển công ty theo hướng các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra phần đầu cuối năm đạt và vượt, đảm bảo lợi ích của các cổ đông. Các chỉ tiêu kinh doanh dự kiến 06 tháng cuối năm như sau:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: từ 750.000 tấn – 800.000 tấn
- Tổng doanh thu: từ 30 tỷ đồng – 32 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: từ 2,5 tỷ đồng - 3 tỷ đồng

### **2. Đối với hoạt động SXKD và các công tác khác của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy mạnh mẽ những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời khắc phục những khó khăn, để thúc đẩy hơn nữa hoạt động SXKD của đơn vị đạt hiệu quả cao.





- Về các dịch vụ trọng tâm: Duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thể mạnh của Công ty như: dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, kho hàng, lai dắt, cung ứng tàu biển,...đồng thời tận dụng những lợi thế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, kết hợp linh hoạt các phương thức để hình thành chuỗi dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

- Về hoạt động liên doanh, liên kết: Tiếp tục tăng cường và mở rộng kết hợp chặt chẽ với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị khai thác dịch vụ logistics, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài.

- Bên cạnh tăng cường các giải pháp hoạt động công ty:

+ Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh tiếp tục chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng, xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho công ty.

+ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

+ Thực hiện triệt để các chủ trương tiết kiệm tránh thất thoát, lãng phí cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Trên đây là báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2022 và định hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2022 của HĐQT công ty Cổ phần Cảng An Giang. HĐQT, Ban điều hành và CB.CNV Công ty bằng quyền hạn và nhiệm vụ được giao sẽ phấn đấu để thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: VP.HĐQT.



Lê Việt Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27/BC.SXKD-CAG

An Giang, ngày 25 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Bước vào triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022. Công ty gặp nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

**Thuận lợi:** Là Cảng biển nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu long, nên gạo là mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng hơn 60% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng hàng năm. 6 tháng đầu năm sản lượng gạo thông qua Cảng đạt 717 ngàn tấn chiếm tỷ trọng 66,3% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Nguyên nhân là do chính phủ tăng cường nhập gạo dự trữ quốc gia, các nước trong khu vực tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực, trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.

Ngoài ra Công ty còn nhận được sự ủng hộ của khách hàng, đại lý hàng hải và sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan nên sản lượng, doanh thu 6 tháng đầu năm luôn vượt kế hoạch đề ra.

**Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh như chi phí sản xuất tăng do giá nhiên liệu tăng, thời tiết không ổn định, luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông hậu chưa thông thoáng, tàu lớn không vào luồng được, tàu có tải đôi lúc phải chờ thủy triều lên mới ra, vào sông hậu được, gây mất nhiều thời gian và tiền bạc của các Công ty vận tải biển.

Hệ thống trang thiết bị còn lạc hậu, chưa đồng bộ, tiêu thụ nhiên liệu cao, chi phí sửa chữa lớn.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.**

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất cùng với sự quyết tâm cao của toàn



thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty cổ gắn phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.081.000	67,2	216,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	44,13	69,5	208,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,99	107,6	1.165,5
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,75	65,9	181,2
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng/người/tháng	9,47		

### 2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Mặt hàng chủ lực thông qua Cảng 6 tháng đầu năm vẫn là gạo chiếm 66,3% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Kế đến là container (đa số dùng để đóng gạo) chiếm 19,4%, còn lại là các mặt hàng như gỗ, phân bón và hàng khác chiếm tỷ trọng khoảng 14,3%.

- **Mặt hàng gạo:** Sản lượng gạo thông qua Cảng 6 tháng đầu năm đạt 717.000 tấn (trong đó: Gạo XK 481.000 tấn; gạo nội địa: 326.000 tấn).

+ Sản lượng gạo xuất khẩu đạt 77,6% kế hoạch năm và bằng 348,7% so với cùng kỳ. Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng tăng cao so với cùng kỳ là do các nước trong khu vực như Philippines, Malaysia, Timo... tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp (sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu năm tăng 15% so với cùng kỳ; Philippines 6 tháng đầu năm nhập khẩu 1,625 triệu tấn gạo của Việt Nam tăng 49% so với cùng kỳ; Malaysia 6 tháng đầu năm nhập khẩu 209 nghìn tấn gạo của Việt Nam tăng 38% so với cùng kỳ) Trong khi đó Cảng Mỹ Thới là Cảng biển duy nhất ở Đồng bằng Sông cửu long được khách hàng các nước nhập khẩu gạo bằng tàu biển như Philippines, Malaysia, Timo... chỉ định tàu đến nhận hàng. Vì vậy khi sản lượng xuất khẩu gạo vào các thị trường này tăng thì sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng cũng tăng.

+ Song song đó sản lượng gạo nội địa cũng tăng do Tổng cục Dự trữ Nhà nước mua 220.000 tấn gạo dự trữ nhập kho. Năm được điều này TGD Công ty đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp cận khách hàng để đưa tàu, hàng hóa về cảng xếp dỡ, bên cạnh đó cũng chỉ đạo BGĐ XN Cảng Mỹ Thới phải tập trung tất cả nguồn lực, tận



dụng tối đa công suất, thời gian sản xuất để tăng năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa cho khách hàng. Vì vậy khách hàng tin tưởng tập trung đưa tàu và hàng hóa về Cảng xếp dỡ (Sản lượng gạo dự trữ quốc gia thông qua Cảng chiếm gần 80%).

- **Hàng nhập khẩu:** Hàng nhập khẩu thông qua Cảng hàng năm chủ yếu là gỗ và phân bón. Tuy nhiên 6 tháng đầu năm nay giá phân bón tăng cao do nguồn cung phân bón nói chung đang khan hiếm do ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine nên khách hàng không nhập khẩu mặt hàng này. Vì vậy hàng nhập khẩu thông qua Cảng 6 tháng đầu năm chỉ còn duy nhất mặt hàng gỗ (sản lượng 12.000 tấn) nên sản lượng hàng nhập khẩu thông qua Cảng chỉ đạt 24,3% KH năm và bằng 65,1% so với cùng kỳ.

- **Container:** Sản lượng xuất, nhập container qua Cảng 6 tháng đầu năm 14.027 teus tương đương 210.405 tấn đạt 61% kế hoạch năm và bằng 231% so với cùng kỳ. Container xuất, nhập qua cảng 6 tháng đầu năm phần lớn là container đóng gạo (tại bãi và tại kho khách hàng). Còn các mặt hàng khác như Đồ hộp rau quả, cá đông lạnh, hàng may mặc thì không nhiều.

- **Xí Nghiệp Cảng Bình Long:** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, gỗ, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành) và sắt phế liệu. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng 6 tháng đầu năm đạt 66.461 tấn đạt 60,4% kế hoạch năm và bằng 127,1% so với cùng kỳ; Doanh thu 4,112 tỷ đồng (trong đó có doanh thu cho thuê mái nhà kho làm điện năng lượng mặt trời 360 triệu đồng) đạt 64,3% kế hoạch năm và bằng 148,6% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,219 tỷ đồng đạt 122% KH năm và bằng 492% so với cùng kỳ. Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ là do mặt hàng chủ lực của Cảng Bình Long là phân bón tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm đạt 52.000 tấn đạt 73,9% KH năm và bằng 160,1% so với cùng kỳ từ đó làm cho doanh thu xếp dỡ, lưu kho, vận chuyển tăng cao, vì vậy lợi nhuận cũng tăng theo.

- **Xí nghiệp Vận tải bộ:** Hàng hóa vận chuyển của XN Vận tải bộ 6 tháng đầu năm chủ yếu cũng là container đóng gạo tại các nhà máy (với sản lượng là 2.155 teus, tương đương với 58.000 tấn gạo). Nguyên nhân sản lượng container đóng gạo tại các nhà máy tăng là do các nước tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh... Bên cạnh đó BGD Xí nghiệp VT Bộ làm tốt công tác điều hành sản xuất, Công tác chăm sóc khách hàng. Tài xế vận chuyển container làm việc với tinh thần tận tụy, thái độ phục vụ khách hàng tốt và nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển hàng hóa. 6 tháng đầu năm xí nghiệp Vận tải bộ vận chuyển được 905 ngàn T.km đạt 72,4% kế hoạch năm và bằng 210,1% so với cùng kỳ; Doanh thu 3,3 tỷ đồng, đạt 69,2% KH năm và bằng 197,5% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 973 triệu đồng đạt 120,1% KH năm và bằng 660,4% so với cùng kỳ.





- **Phòng Dịch vụ Tổng hợp:** 6 tháng đầu năm doanh thu đạt 1,4 tỷ đồng chỉ đạt 34,9% kế hoạch năm và bằng 161,3% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 252 triệu đồng đạt 56,1% KH năm và bằng 235,7% so với cùng kỳ. Nguyên nhân doanh thu 6 tháng chỉ đạt 34,9% kế hoạch năm là do Phòng DVTH đang làm thủ tục xin cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu nhưng đến nay các cơ quan chức năng vẫn đang thẩm định hồ sơ chưa cấp phép. Trong khi đó tỷ trọng doanh thu cấp nhiên liệu chiếm 50% tổng doanh thu đề ra của phòng DVTH. Các chỉ tiêu khác như cấp điện container, nước ngọt cho tàu và các dịch vụ hàng hải khác doanh thu đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ.

### III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

#### 1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, giữ vững khách hàng truyền thống. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để nâng cao thị phần. Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để khai thác bù đắp sự sụt giảm sản lượng của các mặt hàng truyền thống.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng đề án phân phối tiền lương năm 2022 theo quan điểm là phân phối theo năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, là động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường và phát triển bền vững.

Thường xuyên theo dõi, điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn



tài sản của Công ty. Kiểm tra các phương tiện ra vào Cảng chặt chẽ, nhất là đối với các phương tiện của CNXDTC để ngăn chặn kịp thời tình trạng CN lấy cắp hàng hóa của khách hàng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## 2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

- Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất: Các phòng ban chuyên môn đang chuẩn bị hồ sơ mua sắm 1 xe lu tĩnh bánh sắt nhãn hiệu Kawasaki – 12 tấn để phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên đường xá, bến bãi của Công ty và 2 xe đầu kéo container cho XN Vận tải bộ thay thế 02 xe đầu kéo đã hết hạn sử dụng.





## PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty và thông tin từ khách hàng cho thấy tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty 6 tháng cuối năm không thuận lợi như 6 tháng đầu năm. Nguyên nhân là do Chính phủ đã nhập xong gạo dự trữ quốc gia, luồng cho tàu lớn vào sông hậu bị hạn chế bởi mớn nước thấp. Tàu có tải trọng lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nên đa số các tàu đều xếp hàng ở các cảng khu vực Tp. HCM, thời tiết không ổn định do vào mùa mưa bão nên ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty cố gắng vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra 6 tháng cuối năm.

### 1. Một số định hướng:

Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới.

Tiếp tục quan hệ với các Công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang thị trường Malaysia, Philippin, Timo đưa tàu từ 4.000 đến 5.000 tấn đến cảng xếp dỡ.

Chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, vệ sinh khu vực đóng hàng, cầu cảng, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

### Một số chỉ tiêu chính 6 tháng cuối năm:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: từ 750.000 tấn – 800.000 tấn
- Tổng doanh thu: từ 30 tỷ đồng – 32 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: từ 2,5 tỷ đồng - 3 tỷ đồng



## 2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận khi cầu Vàm Cống đưa vào hoạt động.



Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng, Kiểm dịch y tế quốc tế... trong việc phòng chống dịch bệnh và trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



Bùi Thành Hiệp



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**(6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022)**

Kính gửi: **Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng An Giang.**

Căn cứ báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022. Công ty CP Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính về tình hình tài chính của công ty như sau:

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	100		78.933.204.894	73.196.875.976
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V1	6.725.497.357	17.435.099.618
1. Tiền	111		6.725.497.357	17.435.099.618
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120	V2	50.000.000.000	40.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a.	50.000.000.000	40.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		17.575.556.366	11.634.173.033
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	17.289.049.536	11.152.941.243
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	88.695.000	30.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	1.805.823.081	2.059.243.041
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (* )	137	V6	(1.608.011.251)	(1.608.011.251)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		3.830.068.160	2.889.366.008
1. Hàng tồn kho	141	V7	3.830.068.160	2.889.366.008
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		802.083.011	1.238.237.317
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	802.083.011	742.766.475
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V9		495.470.842
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	200		79.415.579.106	82.334.418.458
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		11.328.224.800	11.328.224.800
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	11.328.224.800	11.328.224.800
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		62.864.937.951	66.346.033.831
1. TSCĐ hữu hình	221	V10	60.614.684.837	64.095.780.717
- Nguyên giá	222		185.082.736.020	185.082.736.020





TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(124.468.051.183)	(120.986.955.303)
2. TSCĐ vô hình	227	V11	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>639.405.800</b>	<b>639.405.800</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V12	639.405.800	639.405.800
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.903.935.282</b>	<b>2.903.935.282</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b.	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(1.416.064.718)	(1.416.064.718)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.679.075.273</b>	<b>1.116.818.745</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	1.679.075.273	1.116.818.745
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>158.348.784.000</b>	<b>155.531.294.434</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>9.492.379.173</b>	<b>7.074.802.392</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.781.343.723</b>	<b>5.363.791.890</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V13	2.417.611.467	176.477.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V14	3.460.587	56.021.101
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V9	1.228.629.900	582.296.494
4. Phải trả người lao động	314		1.881.925.645	2.670.708.290
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V15	136.363.638	272.727.276
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V16a	822.708.254	705.723.718
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.290.644.232	899.838.011
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.711.035.450</b>	<b>1.711.010.502</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V15	204.545.450	204.545.450
2. Phải trả dài hạn khác	337	V16b	1.506.490.000	1.506.465.052
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)</b>	<b>400</b>		<b>148.856.404.827</b>	<b>148.456.492.042</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V17	<b>148.856.404.827</b>	<b>148.456.492.042</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.415.079.385	5.149.741.877
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.441.325.442	5.306.750.165
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.441.325.442	5.306.750.165
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>158.348.784.000</b>	<b>155.531.294.434</b>



## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	42.698.352.144	19.741.618.902
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		42.698.352.144	19.741.618.902
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	30.734.426.201	15.710.386.296
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		11.963.925.943	4.031.232.606
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.427.855.705	1.414.869.947
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	480.129
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	704.388.820	524.987.612
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.043.388.717	4.323.824.504
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(25+26)]	30		7.644.004.111	596.810.308
11. Thu nhập khác	31	VI.7	327	2.980.406
12. Chi phí khác	32		653.478.108	0
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(653.477.781)	2.980.406
14. Tổng lợi nhuận trước thuế ( 50=30+ 40 )	50		6.990.526.330	599.790.714
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.549.200.888	143.058.143
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.8	5.441.325.442	456.732.571
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		394	33

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: VP.HĐQT.



Bùi Thành Hiệp



Số: 29./BC.BKS-CAG

An Giang, ngày 25 tháng 07 năm 2022

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Cơ cấu ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Trà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Thuý Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Thành: Thành viên ban kiểm soát

#### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2022

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý I và Quý II năm 2022.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.

CÔNG  
BAI



- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

### **3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát**

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **4. Hoạt động của ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022.**

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý, 6 tháng năm 2022
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.
- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

### **II. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:**

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Trong 6 tháng đầu năm 2022 tình hình hoạt động Công ty có rất nhiều khởi sắc hoạt động sản xuất kinh doanh điều vượt các chỉ tiêu đề ra trong năm 2022. Hội đồng quản trị vẫn duy trì họp theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

### **III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:**



- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính quý II năm 2022 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

### 1. Báo cáo tài chính quý II năm 2022:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng theo quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

#### a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 30/06/2022:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>78.933.204.894</b>	<b>73.196.875.976</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	6.725.497.357	17.435.099.618
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	50.000.000.000	40.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		17.575.556.366	11.634.173.033
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		3.830.068.160	2.889.366.008
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		802.083.011	1.238.237.317
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>79.415.579.106</b>	<b>82.334.418.458</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		11.328.224.800	11.328.224.800
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		62.864.937.951	66.346.033.831
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	0

TY CP C  
KIẾ



IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		639.405.800	639.405.800
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.903.935.282	2.903.935.282
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.679.075.273	1.116.818.745
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b><u>158.348.784.000</u></b>	<b><u>155.531.294.434</u></b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		9.492.379.173	7.074.802.392
I. Nợ ngắn hạn	310		7.781.343.723	5.363.791.890
II. Nợ dài hạn	330		1.711.010.502	1.711.010.502
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148.856.404.827	148.456.492.042
I. Vốn chủ sở hữu	410		148.856.404.827	148.456.492.042
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b><u>158.348.784.000</u></b>	<b><u>155.531.294.434</u></b>

**b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:**

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính quý II năm 2022, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2022		31/12/2021
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
<b>A</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	(78.933-3.830)/7.781	9,56	13,1
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	78.933/7.781	10,14	13,6



<b>B</b>	<b>Cơ cấu tài sản, nguồn vốn</b>				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78.933/158.349	49,8	47,1
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	79.416/158.349	50,15	52,94
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	9.492/158.349	5,99	4,55
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	148.856/158.349	94,00	95,45
<b>C</b>	<b>Hệ số nợ</b>				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	9.492/148.856	6,38	4,77
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	17.576/78.933	22,26	15,89
<b>D</b>	<b>Chỉ số hiệu quả hoạt động</b>				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5.441/158.349	3,44	3,41
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5.441/42.698	12,74	9,95
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5.441/148.856	3,66	3,57

**Nhận xét:**

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (78 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (7,8 tỷ đồng) tức nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu đều tăng hơn so với quý II năm trước.

ANG AN  
M SC



## 2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	42.698.352.144	19.741.618.902
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		42.698.352.144	19.741.618.902
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	30.734.426.201	15.710.386.296
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.963.925.943	4.031.232.606
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.427.855.705	1.414.869.947
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	480.129
Trống đó chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	704.388.820	524.987.612
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.043.388.717	4.323.824.504
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.644.004.111	596.810.308
11. Thu nhập khác	31	VI.7	327	2.980.406
12. Chi phí khác	32	VI.8	653.478.108	0
13. Lợi nhuận khác	40		(653.477.781)	2.980.406
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.990.526.330	599.790.714
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.549.200.888	143.058.143
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.441.325.442	456.732.571
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	394	33
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			



\* Qua báo cáo tài chính quý II/2022 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

**ĐVT: Triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	6 tháng năm 2022	%/KH	% cùng kỳ
01	Tổng doanh thu	63.500	44.130	69,5	208,5
02	Lợi nhuận trước thuế	6.500	6.991	107,6	1.165,5
03	Lợi nhuận sau thuế	5.200	5.441	104,6	1.191,4
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	3,77%	3,94%		

**\* Đánh giá chung:**

- Về tổng doanh thu: thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 44.130 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 63.500 triệu đồng là đạt được 69,5% so với kế hoạch năm 2022, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm đạt hiệu quả rất cao so với năm 2021. Các Xí Nghiệp đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Điều này cho thấy sự đúng đắn trong điều hành của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc và cán bộ công nhân viên người lao động.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 là 6.991 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 6.500 triệu đồng đạt 107,6% kế hoạch của cả năm 2022.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và quy chế lương hiện hành của công ty.

**IV. Kiến Nghị:**

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cạnh tranh đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

**GIANG  
ÁT**



- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.
- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2022.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

#### V. Kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2022 của Ban Kiểm Soát:

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.
- 6 tháng cuối năm 2022 rơi vào thời điểm mùa mưa bão, tình hình sản xuất xếp dỡ gặp nhiều khó khăn, nên Ban Điều Hành cần phải tận dụng thời gian, kế hoạch làm hàng hợp lý để tăng năng suất xếp dỡ hàng hoá để đạt và vượt mục tiêu kế hoạch năm 2022 đề ra.
- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát 06 tháng đầu năm 2022 và phương hướng hoạt động chủ yếu 06 tháng cuối năm 2022. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

#### Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Trà